

Bản án số: 150/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 07 – 4 – 2026  
V/v ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Huỳnh Hương.
- Bà Đỗ Mỹ Lil.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2026/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1974; Căn cước công dân số 096174001345, cấp ngày 30/11/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Địa chỉ: Ấp Kinh Tám, xã Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1973; Căn cước công dân số 096073011664, cấp ngày 14/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Địa chỉ: Ấp Rạch Bào, xã K, tỉnh Cà Mau. Hiện cư trú tại: Khóm 6, phường A, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân, bà Lê Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, bà T cho rằng thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng đến năm 2024, giữa bà với ông T1 xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng có sự khác biệt về công việc, về cách sống dẫn đến việc vợ chồng không có sự thông cảm cho nhau, hiện bà và ông T1 sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, bà không còn tình cảm với ông T1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được

ly hôn với ông T1. Riêng ông T1 xác định giữa ông với bà T không có mâu thuẫn gì lớn, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung, bà T và ông T1 khai có 02 người con là Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 15/01/1993 và Nguyễn Thảo Khanh, sinh ngày 09/9/2005. Hiện các con đã trưởng thành nên khi ly hôn, ông T1 và bà T không đặt ra yêu cầu gì về con.

Về tài sản chung, bà T khai bà với ông T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng ông T khai không có.

Về nợ chung, bà T và ông T1 khai không có.

Bên cạnh đó, bà T có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt với lý do đang đi làm ăn xa, điều kiện đi lại khó khăn. Đối với ông T1 (bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình giải quyết, ông đã có ý kiến đối với việc xin ly hôn của bà T và đồng ý Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau giải quyết vụ án.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng, tuy bị đơn hiện đang cư trú tại khóm 6, phường A, tỉnh Cà Mau nhưng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có ý kiến đồng ý để Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử. Đối chiếu quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với nguyên đơn đã có lời khai và có yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Các đương sự chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2022, tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình T, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số: 81/2022 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù, các đương sự trình bày không thống nhất với nhau về mâu thuẫn vợ chồng và bị đơn có ý kiến không đồng ý ly hôn nhưng kể từ khi nguyên đơn khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn không đưa ra được giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đều đó cho thấy bị đơn chưa thật sự mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng vốn đã phát sinh mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử nhận thấy trong quan hệ hôn nhân và gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình thì mới xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Mặc dù, hôn nhân giữa các đương sự được xác lập trên tinh thần tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật song nguyên đơn hiện không còn tình cảm với bị đơn, nếu tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng cũng không mang lại hạnh phúc, không đúng với mục đích tốt đẹp của hôn nhân. Do đó, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 15/01/1993 và Nguyễn Thảo Khanh, sinh ngày 09/9/2005. Hiện các con đã thành niên và khi ly hôn, các đương sự không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung, tuy các đương sự trình bày không thống nhất nhưng quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung, các đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Hồng T về việc xin ly hôn ông Nguyễn Văn T1.

- Về con chung là Nguyễn Văn Huy, sinh ngày 15/01/1993 và Nguyễn Thảo Khanh, sinh ngày 09/9/2005. Hiện các con đã thành niên, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, bà Lê Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, bà Lê Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T1 khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, bà Lê Thị Hồng T phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 21/01/2026, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000880 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã K,  
tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)  
**Lâm Hoài Ân**